

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG HÀ NỘI 418**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG HÀ NỘI 418

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI 418 CONSTRUCTION DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108531415

**3. Ngày thành lập:** 03/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 15, ngõ 8, khu Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0382.418.418

Fax: xaydunghanoi418@gmail.com

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                  | 4774     |
| 2.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                        | 7020     |
| 3.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                       | 5510     |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                  | 4933     |
| 5.  | Phá dỡ                                                                          | 4311     |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích khác                                               | 4229     |
| 7.  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh | 4751     |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                | 4932     |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                        | 4291     |
| 10. | Cơ sở lưu trú khác                                                              | 5590     |
| 11. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                             | 7110     |
| 12. | Xây dựng công trình điện                                                        | 4221     |
| 13. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                              | 4223     |
| 14. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                 | 4292     |
| 15. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                           | 4293     |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển  | 7730     |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí           | 4322     |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                             | 4390     |
| 19. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                            | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Trừ kinh doanh vàng                                                                                                                             | 4662        |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                | 4663        |
| 22. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                           | 4212        |
| 23. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                         | 7410        |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                | 4759        |
| 25. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                | 4102        |
| 26. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                      | 4101(Chính) |
| 27. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                             | 4299        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                         | 4329        |
| 30. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                         | 4330        |
| 31. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                        | 4659        |
| 32. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                    | 4931        |
| 33. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                          | 4211        |
| 34. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                    | 4222        |
| 35. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 36. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                               | 4773        |
| 37. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản | 6820        |
| 38. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 25.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI VĂN Ý         | Thụ Tung, Xã Nam Hùng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 7.500      | 750.000.000           | 30,000    | 162883035                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 7.500      | 750.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | BÙI VĂN NHƯ       | Thụ Tung, Xã Nam Hùng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 500.000.000           | 20,000    | 162975274                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 5.000      | 500.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | ĐẶNG THÀNH ĐÔNG   | Thôn Hoàng Xá, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 500.000.000           | 20,000    | 001082014180                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 5.000      | 500.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN XUÂN THẮNG | Thôn Vũ Ngoại, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 7.500      | 750.000.000           | 30,000    | 111970863                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 7.500      | 750.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/07/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111970863*

Ngày cấp: *28/07/2012*

Nơi cấp: *CA thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vũ Ngoại, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vũ Ngoại, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội